TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 61/2018/DS-ST
Ngày: 23-5-2018
"V/v: T/c hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Linh Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Kim Tiến;

2. Ông Nguyễn Văn Ghên;

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Thanh Tú - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 119/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2018về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2017/QĐXXST - KDTM ngày 24 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn Tr - chủ Hộ kinh doanh Lê Văn Tr. Sinh năm: 1955. Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An

- Bị đơn: Ông Ngô Văn H, sinh năm 1970 và bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1969. Cùng địa chỉ: ấp C, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đề nghị xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/3/2018 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Lê Văn Tr trình bày: Từ ngày 24/11/2015 đến ngày 25/5/2016, ông Ngô Văn H và vợ là bà Trần Thị Đ nhiều lần mua thức ăn gia súc của hộ kinh doanh ông Lê Văn Tr. Ông H, bà Đ mua tổng cộng 13 lần với số tiền nợ là 40.960.000đồng nhưng không thanh toán. Ông Tr nhiều lần yêu cầu nhưng ông H, bà Đ không trả nên ngày 26/3/2017, ông H, bà Đ có ký nhận nợ vào sổ nợ và cam kết sẽ trả cho ông Tr. Tuy nhiên, ông H, bà Đ không thực hiện việc thanh toán.

Nay ông Tr khởi kiện yêu cầu ông H, bà Đ liên đới trả cho ông Tr một lần số tiền 40.960.000đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Ngô Văn H, bà Phạm Thị Đ trình bày: Tại bản tự khai ngày 24/4/2018, ông H, bà Đ thống nhất từ ngày 24/11/2015 đến ngày 25/5/2016 ông H, bà Đ nhiều lần mua thức ăn gia súc tại hộ kinh doanh ông Lê Văn Tr và thống nhất còn nợ ông Lê Văn Tr số tiền 40.960.000đồng nhưng vì việc chăn nuôi bị thua lỗ nên chưa thanh toán tiền cho ông Tr. Nay trước yêu cầu khởi kiện của ông Tr thì ông H, bà Đ đồng ý trả nhưng vì hoàn cảnh đang gặp khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi hết nợ. Vì bận công việc nên ông H, bà Đ có đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Lê Văn Tr giữ nguyên yêu cầu, ý kiến trình bày; không cung cấp thêm chứng cứ.

Bị đơn ông Ngô Văn H, bà Phạm Thị Đ không có yêu cầu phản tố; không cung cấp thêm chứng cứ gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện ngày 20/3/2018 và tại phiên tòa, Chủ hộ kinh doanh Lê Văn Tr căn cứ vào giấy viết tay mua bán thức ăn gia súc và giấy nhận nợ ngày 26/3/2017 của ông Ngô Văn H để yêu cầu ông Ngô Văn H, bà Phạm Thị Đ liên đới trả tiền nợ mua thức ăn là 40.960.000đồng. Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là còn trong thời hiệu khởi kiện và xác định quan hệ tranh chấp "*Tranh chấp hợp đồng mua bán"*, việc thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 26, Điều 35 BLTTDS năm 2015.

[2]. Về tố tụng: Xét bị đơn ông Ngô Văn H, bà Phạm Thị Đ có đề nghị xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H, bà Đ là phù hợp theo qui định khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về nội dung vụ án:

Ông Lê Văn Tr khởi kiện cho rằng từ ngày 24/11/2015 đến ngày 25/5/2016, ông Ngô Văn H và bà Trần Thị Đ nhiều lần mua thức ăn gia súc của hộ kinh doanh của ông Lê Văn Tr. Ông H, bà Đ mua tổng cộng với số tiền 40.960.000đồng nhưng không thanh toán, ông Tr có cung cấp được trang giấy ghi trong sổ nợ thể hiện ngày 26/3/2017 ông Ngô Văn H ký xác nhận còn nợ số tiền 40.960.000đồng. Nay ông Tr yêu cầu ông H, bà Đ trả cho ông Tr một lần số tiền 40.960.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

Xem xét ý kiến trình bày của ông Ngô Văn H, bà Phạm Thị Đ tại bản tự khai ngày 24/4/2018 thì ông H, bà Đ thừa nhận trong các năm 2015, 2016, ông H, bà Đ

nhiều lần mua thức ăn gia súc của hộ kinh doanh ông Lê Văn Tr. Ông H, bà Đ cũng thừa nhận còn nợ tiền mua thức ăn gia súc của ông Tr số tiền 40.960.000đồng nhưng ông H, bà Đ cho rằng đang gặp khó khăn, xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi hết nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Tr khởi kiện có cung cấp giấy ghi trong sổ mua bán thức ăn thể hiện ông H có xác nhận nợ ngày 26/3/2018, chứng cứ này phù hợp với việc ông H, bà Đ thừa nhận còn nợ tiền mua thức ăn gia súc của ông Tr số tiền là 40.960.000đồng. Từ đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định ông Ngô Văn H, bà Phạm Thị Đ có mua thức ăn gia súc của hộ kinh doanh ông Lê Văn Tr và còn nợ ông Tr số tiền 40.960.000đồng. Xét ý kiến của ông H, bà Đ cho rằng vì hoàn cảnh gặp khó khăn xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đồng không được ông Tr chấp nhận nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét. Từ đó, xét ông Lê Văn Tr khởi kiện yêu cầu ông H, bà Đ liên đới trả một lần số tiền 40.960.000đồng là có căn cứ chấp nhận theo qui định tại các Điều 280, Điều 288, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4].Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án buộc ông Ngô Văn H, bà Phạm Thị Đ phải liên đới nộp án phí DSST sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 228 BLTTDS năm 2015.

Căn cứ các Điều 280, Điều 288, Điều 430, Điều 440 BLDS năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "*Tranh chấp hợp đồng mua bán*" của ông Lê Văn Tr (Hộ kinh doanh Lê Văn Tr) đối với ông Ngô Văn H, bà Phạm Thị Đ.

Buộc ông Ngô Văn H, bà Phạm Thị Đ có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông Lê Văn Tr (Hộ kinh doanh Lê Văn Tr) số tiền nợ là 40.960.000đồng *(Bốn mươi triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).*

2. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) bên có nghĩa vụ chưa thi hành xong số tiền trên thì còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành, Tr trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

3. Về án phí: Buộc ông Ngô Văn H, bà Phạm Thị Đ liên đới nộp 2.048.000đồng *(Hai triệu không trăm bốn mươi tám nghìn đồng)* án phí DSST sung công quỹ Nhà nước. Ông Ngô Văn H, bà Phạm Thị Đ chưa nộp.

Ông Lê Văn Tr thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí nên không đề cập giải quyết hoàn tiền tạm ứng án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo xin xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày niêm yết.

"Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án".

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện
- TAND tỉnh Long An
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Linh Duy